

(Đề có 3 trang)

Mã đề 121

Câu 1: Tại sao gió mùa Đông Bắc khi thổi vào nước ta vào nửa sau mùa đông gây nên mưa phùn?

- A. Đi qua biển. B. Gặp núi Hoàng Sơn.
C. Gặp dãy Bạch Mã. D. Đi qua dãy Trường Sơn.

Câu 2: Thiên nhiên vùng núi nào sau đây mang sắc thái cận nhiệt đới gió mùa?

- A. Vùng núi Trường Sơn. B. Vùng núi thấp Tây Bắc.
C. Vùng núi Đông Bắc. D. Vùng núi cao Tây Bắc.

Câu 3: Cho bảng số liệu:

Diện tích rừng tự nhiên và rừng trồng trong tổng diện tích rừng của nước ta qua hai năm (Đơn vị %)

Năm	Tổng diện tích rừng trồng	Diện tích rừng tự nhiên	Diện tích rừng trồng
1983	100	94,4	5,6
2015	100	75,6	24,4

Để thể hiện Diện tích rừng tự nhiên và rừng trồng trong tổng diện tích rừng của nước ta qua hai năm, biểu đồ thích hợp nhất là

- A. tròn. B. cột. C. miền. D. đường.

Câu 4: Ở phần lãnh thổ phía Nam, thành phần loài chiếm ưu thế là

- A. cận xích đạo và nhiệt đới. B. cận xích đạo và cận nhiệt đới.
C. nhiệt đới và cận nhiệt đới. D. cận nhiệt đới và xích đạo.

Câu 5: Vùng núi Đông Bắc có vị trí

- A. nằm từ phía Nam sông Cả tới dãy Bạch Mã. B. nằm giữa sông Hồng và sông Cả.
C. nằm phía Đông thung lũng sông Hồng. D. nằm phía Nam dãy Bạch Mã.

Câu 6: Mùa bão ở nước ta có đặc điểm là

- A. ở miền Bắc muộn hơn miền Nam. B. chậm dần từ Bắc vào Nam.
C. chậm dần từ Nam ra Bắc. D. ở miền Trung sớm hơn ở miền Bắc.

Câu 7: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 11, cho biết diện tích đất mặn của nước ta chủ yếu tập trung ở vùng nào sau đây?

- A. Đồng bằng sông Cửu Long. B. Đông Nam Bộ.
C. Duyên hải miền Trung. D. Đồng bằng sông Hồng.

Câu 8: Hướng gió mùa mùa hạ là

- A. Đông Nam. B. Đông Bắc. C. Tây Nam. D. Tây Bắc.

Câu 9: Loại khoáng sản nào có trữ lượng và giá trị nhất ở vùng thềm lục địa nước ta?

- A. Dầu khí. B. Kim loại đen.
C. Kim loại màu. D. Than bùn.

Câu 10: Vùng thường xảy ra lũ quét ở nước ta là

- A. Tây Nguyên. B. Đông Nam Bộ.
C. vùng núi phía Bắc. D. Đồng bằng sông Hồng.

Câu 11: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết nơi nào sau đây có lượng mưa lớn nhất vào tháng 9?

- A. Đà Nẵng. B. Thanh Hóa. C. Hà Nội. D. Nha Trang.

Câu 12: Nguyên nhân chủ yếu làm cho môi trường nông thôn nước ta bị ô nhiễm là

- A. chất thải sinh hoạt ở các khu dân cư đổ thẳng xuống sông chưa qua xử lí.
B. hoạt động khai thác khoáng sản.
C. hoạt động của sản xuất nông nghiệp và các cơ sở tiểu thủ công nghiệp.
D. hoạt động của giao thông vận tải.

Câu 13: Đặc điểm đồng bằng ven biển Miền Trung là

- A. hẹp ngang và bị chia cắt, đất giàu dinh dưỡng.

- B. hẹp ngang, kéo dài từ Bắc xuống Nam, đất nghèo dinh dưỡng.
- C. diện tích khá lớn, biển đóng vai trò chính trong việc hình thành.
- D. hẹp ngang và bị chia cắt, biển đóng vai trò chính trong việc hình thành.

Câu 14: Nơi ngập úng nghiêm trọng nhất ở nước ta là

- A. Đồng bằng sông Hồng.
- B. Đồng bằng sông Cửu Long.
- C. Duyên hải Nam Trung Bộ.
- D. Bắc Trung Bộ.

Câu 15: Nguyên nhân chính làm thiên nhiên phân hóa theo Đông - Tây ở vùng đồi núi phức tạp là

- A. hướng các dãy núi và độ cao địa hình.
- B. gió mùa và hướng các dãy núi.
- C. gió mùa và biển Đông.
- D. gió mùa và độ cao địa hình.

Câu 16: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13 - 14, cho biết vịnh Hạ Long thuộc tỉnh, thành phố nào sau đây?

- A. Đà Nẵng.
- B. Khánh Hoà.
- C. Quảng Bình.
- D. Quảng Ninh.

Câu 17: Cảnh quan thiên nhiên tiêu biểu cho phần lãnh thổ phía Bắc là

- A. đới rừng ôn đới gió mùa.
- B. đới rừng nhiệt đới gió mùa.
- C. đới rừng cận xích đạo gió mùa.
- D. đới rừng cận nhiệt đới.

Câu 18: Do tác động của dãy Hoàng Liên Sơn nên khu vực Tây Bắc có

- A. mùa đông lạnh hơn vùng Đông Bắc.
- B. có mùa đông kéo dài và mùa hạ mát.
- C. chịu ảnh hưởng mạnh của gió Tây khô nóng.
- D. có mùa đông ngắn và đỡ lạnh hơn Đông Bắc.

Câu 19: Đây là một đặc điểm của sông ngòi nước ta do chịu tác động của khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa

- A. phần lớn sông đều ngắn dốc, dễ bị lũ lụt.
- B. sông có lưu lượng lớn, hàm lượng phù sa cao.
- C. phần lớn sông chảy theo hướng tây bắc - đông nam.
- D. lượng nước phân bố không đều giữa các hệ sông.

Câu 20: Hệ thống sông nào sau đây có tổng lượng cát bùn vận chuyển ra biển lớn nhất nước ta?

- A. hệ thống sông Hồng.
- B. hệ thống sông Mã.
- C. hệ thống sông Cả.
- D. hệ thống sông Đồng Nai.

Câu 21: Loại rừng có vai trò quan trọng nhất trong việc giảm lũ lụt, điều hòa chế độ nước sông là

- A. rừng phòng hộ ven biển.
- B. rừng ngập mặn.
- C. rừng đầu nguồn.
- D. rừng sản xuất.

Câu 22: Đồng bằng sông Hồng được bồi tụ do phù sa của hệ thống

- A. sông Hồng và sông Thái Bình.
- B. sông Đà và sông Lô.
- C. sông Tiền và sông Hậu.
- D. sông Hồng và sông Đà.

Câu 23: Thời gian khô hạn kéo dài nhất tập trung ở các tỉnh nào sau đây?

- A. Sơn La và Lai Châu.
- B. Ninh Thuận và Bình Thuận.
- C. huyện Mường Xén của tỉnh Nghệ An.
- D. Quảng Bình và Quảng Trị.

Câu 24: Nét nổi bật nhất của địa hình vùng núi Tây Bắc là

- A. gồm các khối núi và cao nguyên.
- B. có bốn cánh cung lớn.
- C. địa hình thấp và hẹp ngang.
- D. có nhiều dãy núi cao và đồ sộ nhất nước ta.

Câu 25: Tính chất của gió mùa Đông Bắc vào nửa sau mùa đông là

- A. rất lạnh.
- B. lạnh ẩm.
- C. lạnh khô.
- D. lạnh, mưa nhiều.

Câu 26: Đặc điểm nào **đúng** với vùng núi Trường Sơn Nam?

- A. Đồi núi thấp chiếm phần lớn diện tích.
- B. Cao nhất nước ta.
- C. Có nhiều cao nguyên xếp tầng.
- D. Hướng Tây Bắc-Đông Nam.

Câu 27: Cho bảng số liệu:

Diện tích rừng và độ che phủ ở nước ta qua một số năm (Đơn vị: triệu ha)

Năm	Tổng diện tích có rừng	Diện tích rừng tự nhiên	Độ che phủ (%)
1943	14,3	14,3	43,0
1983	7,2	6,8	22,0
2015	13,5	10,2	40,9

Nhận định nào sau đây **đúng** với sự biến động diện tích rừng nước ta ?

- A. Diện tích rừng và độ che phủ rừng của nước ta luôn ổn định qua các năm.
- B. Diện tích rừng và độ che phủ nước ta giảm ở giai đoạn 1943-1983 và tăng lại đến 2015.
- C. Diện tích rừng nước ta tăng nhưng độ che phủ giảm.

D. Mặc dù diện tích rừng đang tăng nhưng tài nguyên rừng vẫn bị suy thoái.

Câu 28: Khí hậu nước ta có tính chất nhiệt đới được thể hiện ở

A. nhiệt độ trung bình năm trên 20°C.

B. nhiệt độ trung bình năm dưới 20°C.

C. nhiệt độ trung bình năm trên 25°C.

D. nhiệt độ trung bình năm 18-22°C.

Câu 29: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, hãy cho biết giới hạn của miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ là

A. từ tả ngạn sông Hồng đến dãy Bạch Mã.

B. từ hữu ngạn sông Hồng đến sông Cả.

C. từ hữu ngạn sông Hồng đến dãy Bạch Mã.

D. phía đông thung lũng sông Hồng đến dãy Bạch Mã.

Câu 30: Các nhóm đất chủ yếu của đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi là

A. đất mùn và đất mùn thô.

B. đất feralit và đất feralit có mùn.

C. đất phù sa và feralit.

D. feralit có mùn và đất mùn.

Câu 31: Thiên tai chủ yếu ở vùng biển nước ta là

A. bão, động đất, núi lửa.

B. bão, sạt lở bờ biển, sóng thần.

C. bão, cát chảy cát bay, sạt lở bờ biển.

D. bão, lũ lụt, hạn hán.

Câu 32: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, cho biết khu kinh tế ven biển Nghi Sơn thuộc tỉnh nào?

A. Quảng Trị.

B. Nghệ An.

C. Quảng Bình.

D. Thanh Hóa.

Câu 33: Nơi xuất phát của gió mùa Tây Nam vào đầu mùa hạ là

A. khối khí nhiệt đới ẩm từ Bắc Ấn Độ Dương.

B. áp cao cận chí tuyến bán cầu Nam.

C. áp cao Xibia (Nga).

D. áp cao cận chí tuyến bán cầu Bắc.

Câu 34: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13 - 14, cho biết dãy Hoành Sơn thuộc vùng núi nào sau đây?

A. Đông Bắc.

B. Tây Bắc.

C. Trường Sơn Nam.

D. Trường Sơn Bắc.

Câu 35: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết vùng khí hậu nào thuộc miền khí hậu phía Nam?

A. Vùng khí hậu Nam Trung Bộ.

B. Vùng khí hậu Đông Bắc Bộ.

C. Vùng khí hậu Trung và Nam Bắc Bộ.

D. Vùng khí hậu Bắc Trung Bộ.

Câu 36: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, hãy cho biết trạm khí hậu nào sau đây có mùa mưa lệch về thu đông?

A. Hà Nội.

B. Sa Pa.

C. Nha Trang.

D. Cần Thơ.

Câu 37: Miền Bắc và Đông Bắc Bộ là nơi

A. lạnh chủ yếu do địa hình núi cao.

B. cảnh quan thiên nhiên ôn đới trên núi phổ biến nhiều nơi.

C. trồng được các loại rau ôn đới ở đồng bằng.

D. mùa đông lạnh và rất khô.

Câu 38: Điểm nào sau đây *không* đúng với đồng bằng sông Cửu Long?

A. Trên bề mặt có nhiều đê ven sông.

B. Có mạng lưới kênh rạch chằng chịt.

C. Được bồi đắp phù sa hàng năm của sông Tiền và sông Hậu.

D. Là đồng bằng châu thổ.

Câu 39: Địa hình đồi núi nước ta bị xâm thực mạnh là do

A. mạng lưới sông ngòi dày đặc, và nhiều nước.

B. chủ yếu là rừng nhiệt đới ẩm gió mùa.

C. mưa nhiều và sườn dốc mất các lớp phủ thực vật.

D. địa hình chủ yếu là đồi núi.

Câu 40: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 8 và trang 14, hãy cho biết khoáng sản nổi bật của miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ là

A. đá vôi, dầu khí.

B. dầu mỏ, quặng sắt.

C. than bùn, quặng sắt.

D. dầu khí, bô xít.

Phần đáp án câu trắc nghiệm:

Mã đề Câu	121	122	123	124
1	A	C	C	B
2	C	B	B	A
3	A	C	C	D
4	A	A	A	B
5	C	B	A	D
6	B	D	D	A
7	A	A	A	A
8	C	C	A	D
9	A	B	C	C
10	C	C	A	D
11	B	C	A	B
12	C	C	A	B
13	D	D	A	D
14	A	B	C	D
15	B	D	C	B
16	D	B	D	D
17	B	D	B	B
18	D	B	B	C
19	B	A	B	A
20	A	D	D	B
21	C	C	D	A
22	A	B	D	D
23	B	C	C	D
24	D	A	C	D
25	B	D	A	C
26	C	B	D	C
27	B	A	D	A
28	A	D	D	C
29	C	D	D	B
30	D	A	C	D
31	C	C	B	D
32	D	B	C	B
33	A	C	D	A
34	D	C	D	B
35	A	D	C	B
36	C	B	A	D
37	C	A	D	A
38	A	D	D	B
39	C	B	A	B
40	D	A	B	D